

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS - ST
Ngày: 13-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P - sinh năm 1998. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thành P và con bà Mạc Thị H. Bị cáo có 1 con, sinh ngày 22/3/2021.

Tiền án: Bản án số 37 ngày 29/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là Tòa án nhân dân thành phố C), tỉnh H xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 08/8/2020, P chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự : Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu dân cư C 1, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Thị P bắt xe bus đi từ nhà đến khu vực thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh B với mục đích đi mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đến nơi, P gặp và hỏi mua ma túy của một người phụ nữ (P không biết tên, tuổi và địa chỉ) với số tiền 5.000.000 đồng. Người phụ nữ đưa cho P 01 túi nilon màu trắng viền khóa màu hồng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu số ma túy vào trong túi quần và bắt xe bus đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do muốn bán ma túy để kiếm lời nên P mượn xe máy biển số 34L5 – 0561 (xe của ông Mạc Văn S, là ông ngoại P, sau khi chết cho bà Mạc Thị H là mẹ P. Bà H không biết P sử dụng xe máy vào mục đích gì) đi lên P xem có ai mua ma túy thì bán. P có rủ Hoàng Thị T, sinh năm 1988, trú tại: khu dân cư C, phường C, thành phố C đi cùng lên P. Khi đi P không nói cho T biết P đang cất giữ trái phép chất ma túy và đi lên P tìm người mua để bán kiếm lời. P và T mỗi người đi một xe máy. Đến khoảng 22 giờ ngày 07 tháng 5 năm 2021, khi đến khu vực cửa quán L thuộc khu dân cư số 6, phường P thì cả hai dừng xe đứng nói chuyện. Được một lúc, P đi bộ cách chỗ chị T đứng và cách quán L khoảng 04m, P để gói ma túy mua được lúc chiều xuống gốc cây trước cửa quán. Rồi P quay lại cửa quán L gặp và đứng nói chuyện với Nguyễn Bá K, sinh năm 1989, trú tại: thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh H. Đúng lúc này, lực lượng Công an phường P phát hiện kiểm tra thu giữ tại vị trí mặt đất cách chỗ P và K đứng khoảng 08 m và cách vị trí cửa chính của nhà hàng L khoảng 04m có 01 túi nilon màu trắng viền khóa màu hồng kích thước (7x11)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. P khai nhận túi nilon trên chứa chất tinh thể màu trắng là túi ma túy của mình cất giấu với mục đích bán kiếm lời.

Tại bản kết quả giám định số 254/KLGD-PC09 ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định tổng khối lượng là 5,002 gam, là ma túy loại Ketamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 4,804 gam Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-CL ngày 29/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106;

khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thị P. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 4,804 gam Ketamine hoàn lại sau giám định. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 05 phút ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại khu dân cư số 6, phường P, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Thị P có hành vi tàng trữ trái phép 5,002 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để bán trái phép kiếm lời thì bị Lực lượng Công an phường P, thành phố C, tỉnh H phát hiện và thu giữ những vật chứng trên nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy bán kiếm lời. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã C(nay là Tòa án nhân dân thành phố C), tỉnh H xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo đã từng phải đi chấp hành án nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn

luyện, lao động chính đáng mà thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm phát sinh cho các tội phạm khác, làm mất tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo mua ma túy về bán với mục đích kiếm lời nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 4,804 gam Ketamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, P khai mua ma túy của người phụ nữ, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo phải nộp 5.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 4,804 gam là ma túy loại Ketamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu hồng là mẫu vật hoàn lại sau giám định. *(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT-Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 31/5/2021).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thu Hương